ÔN TẬP TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Tài liệu ôn tập:

- Sách Sinh lý học Y khoa, BM SL-SLB MD, Sinh VI NXB Y học (2019, 2020).

 - -Sách Trắc nghiệm Sinh lý học Y khoa, BM
 - SL-SLB MD, ĐHYD TPHCM (2020)

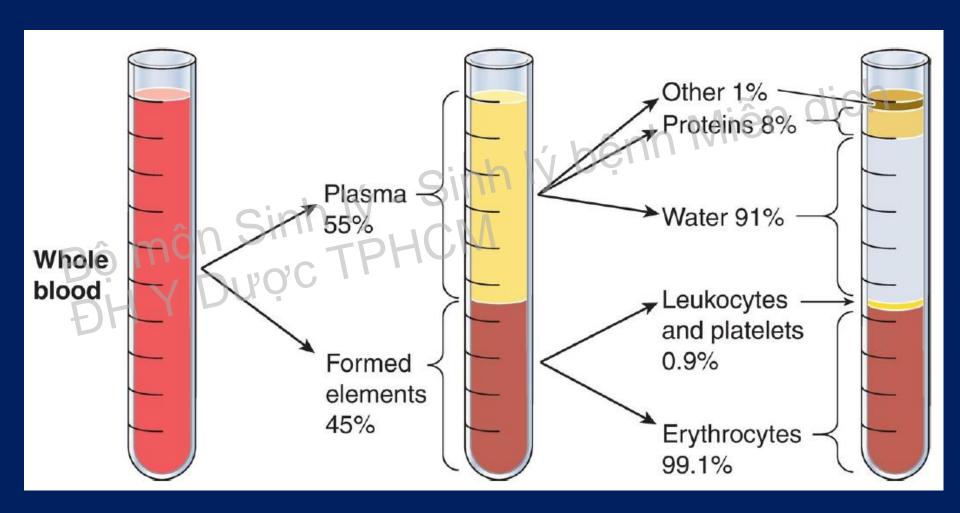
SINH LÝ HỘNG TCẮỂ dịch Bộ môn Sinh lý - Sinh Ty ĐH Y Dược TPHCM

PGS.TS Mai Phương Thảo BM Sinh lý-Sinh lý bệnh Miễn dịch ĐH Y Dược TP. HCM

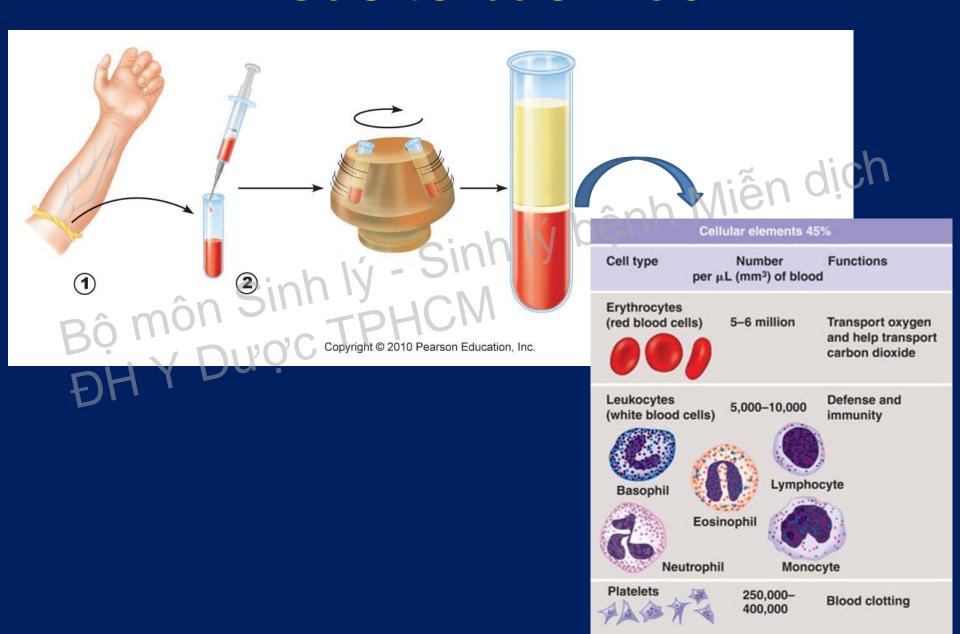
MỤC TIÊU ÔN TẬP

- 1. Trình bày hình dạng, thành phần cấu tạo HC.
- Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến số lượng HC.
 Phân tích 4 chức năng của HC.
- 4. Bhâm tích sự điều hòa sản sinh HC và sự tạo thành hồng cầu
- 5. Trình bày sự bảo quản HC để truyền máu.

Các thành phần của máu

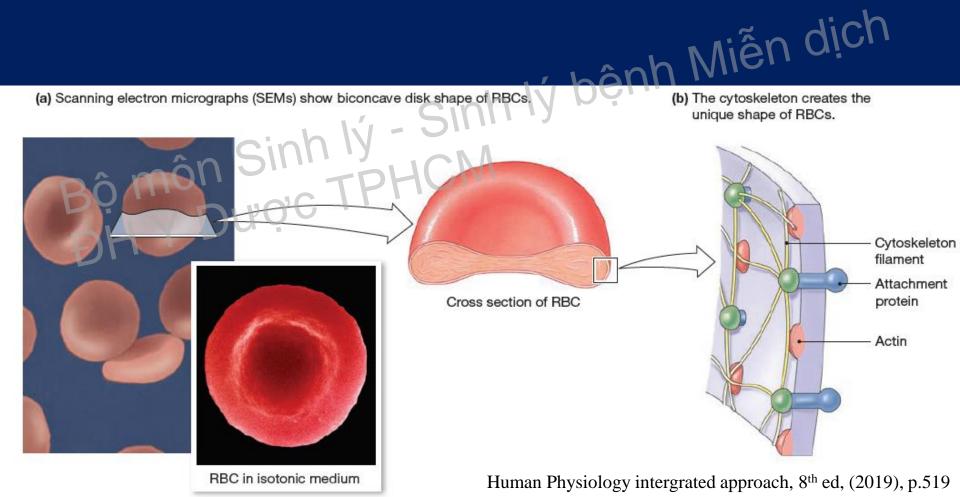


Các tế bào máu



1. Đặc điểm:

- Hình dạng, cấu trúc màng
- Đời sống:120 ngày



Sự thay đổi hình dạng HC

Dd Uu trương

Đẳng trương

Nhược trương

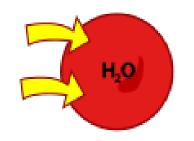






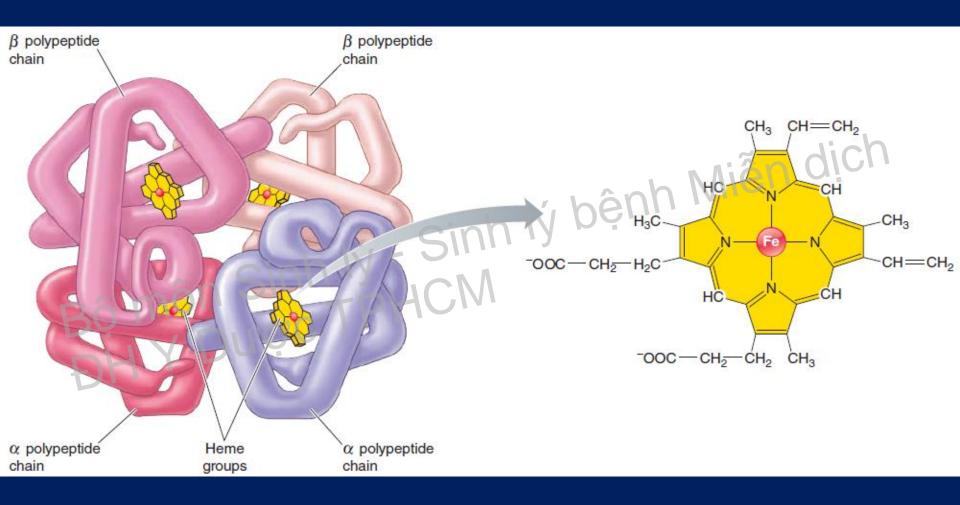




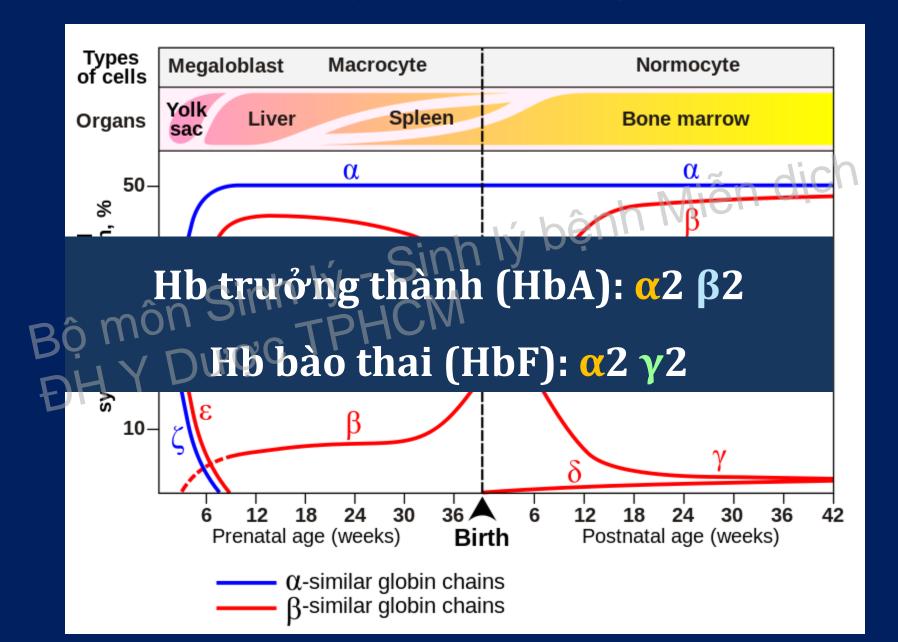


Human Physiology intergrated approach, 8th ed, (2019), p.519

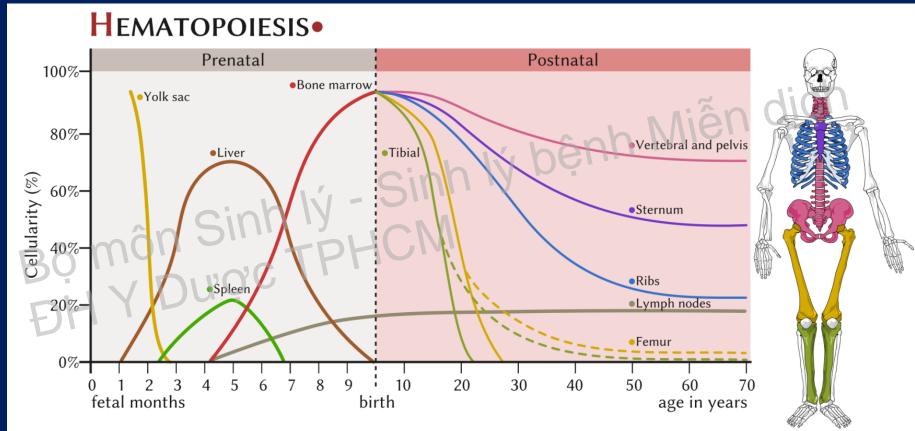
* Hemoglobin trong HC



Sinh tổng hợp chuỗi globin



2. Nguồn gốc hồng cầu Vị trí sản xuất hồng cầu trong cơ thể

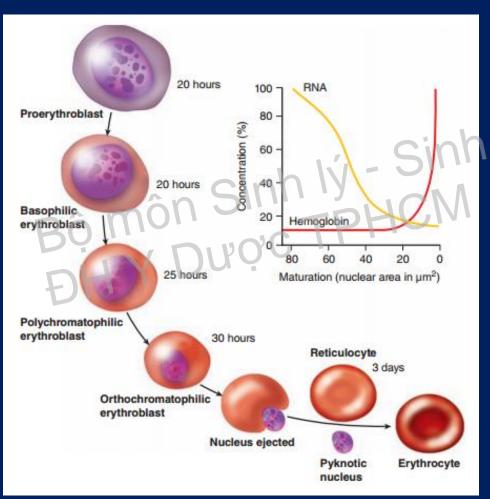


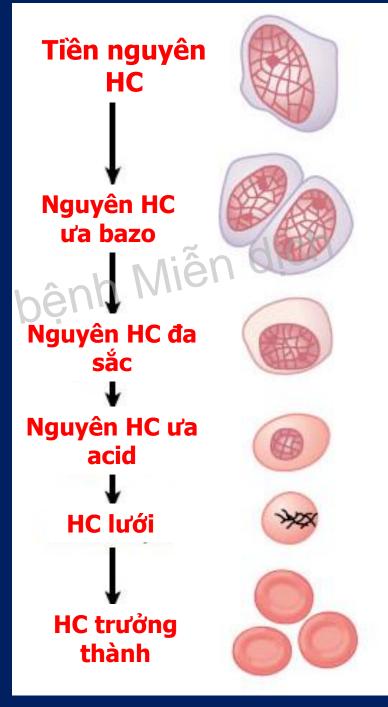
Tuần đầu thai: từ túi thai.

Thai kỳ giữa: gan, lách

Tháng cuối và sau sinh: tủy xương

3. Các giai đoạn trưởng thành của HC





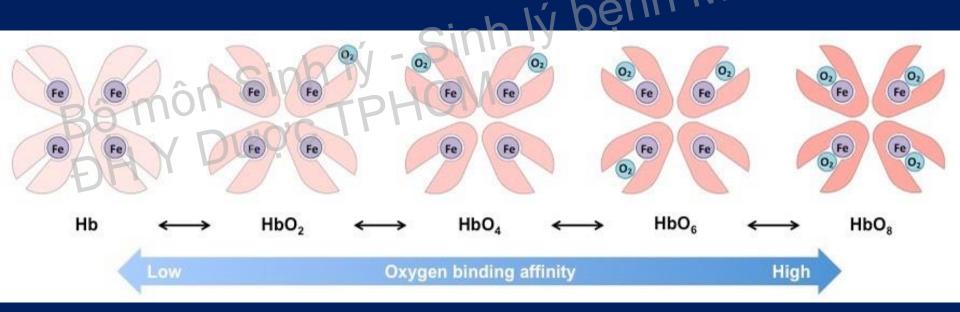
4. Chức năng của hồng cầu

- Vận chuyển O₂, CO₂, CO₃, CO₄ Miễn dịch
 Miễn dịch
 Sinh lý bệnh Miễn dịch

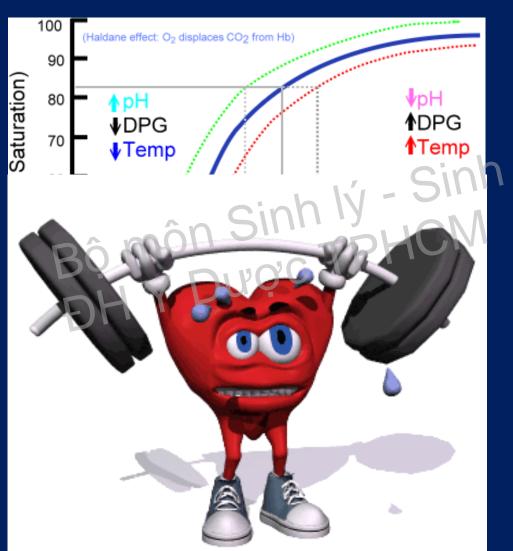
- Bon Fao ap suất keo Cân bằng kiềm toan

4.1. Chức năng hô hấp: Hb

- Hb vận chuyển O₂ từ phổi → mô ch

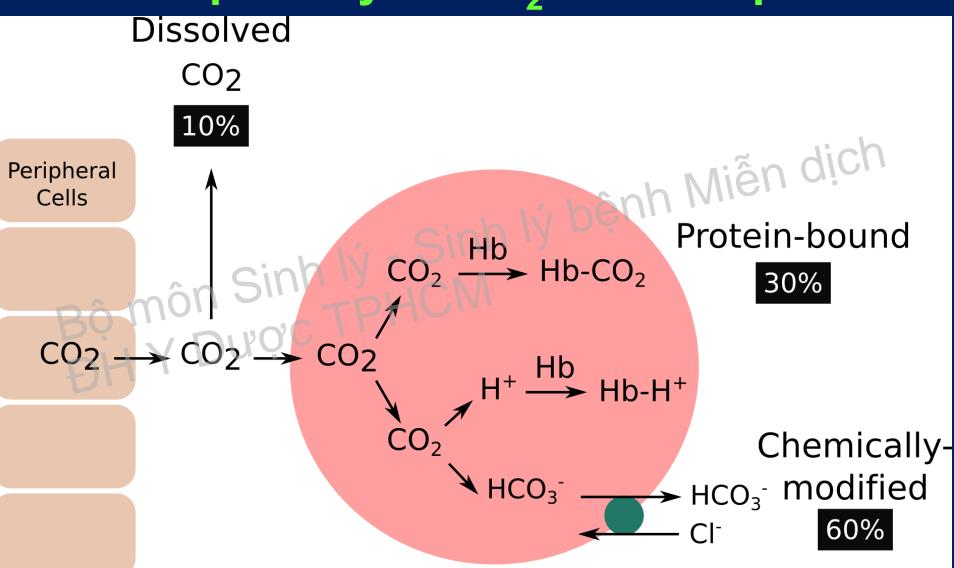


* Các yếu tố ảnh hưởng ái lực Oxy - Hb



- Nhiệt độ ↑
- pH √
- Họp chất phosphate
 → ái lực → Hb giao O₂ cho mô dễ hơn
- 2,3 DPG $\rightarrow \uparrow$ nhả O_2 từ HbO₂
- $PCO_2 \uparrow \rightarrow \uparrow$ phân ly HbO₂

- Hb vận chuyển CO₂ từ mô → phổi



- Hb kết hợp CO

Hb + CO → HbCO (Carboxy Hb)

- CO có ái lực đ/v Hb gấp 210 lần so với O₂ → Ngộ độc oxyt carbon: HbO₂ + CO → HbCO + O₂h
 Nồng độ O₂ cao có thể làm phân ly
- HbCO → thở hhợp khí 95% O_{2 &} 5% CO₂

4.2. CN miễn dịch

- Bắt giữ phức hợp KN + KT + BT
 - Tạo thuận lợi cho qtrình thực bào lịch
- HC bám vào lympho T → "giao nộp" KN
 -Mên bề mặt HC (Peroxydase) → HC tiếp
 Cận ĐTB
 - KN trên màng HC -> Nhóm máu

4.3. CN điều hòa cân bằng toan kiềm

- Hb – chiếm 75% td đệm của máu TP

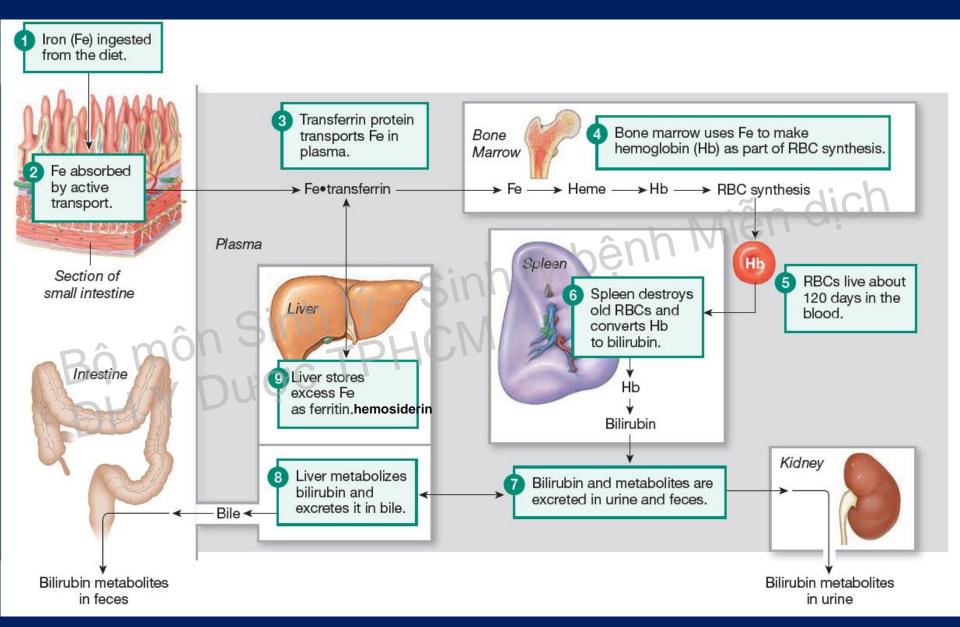


 Do cấu tạo của HC phần lớn là Protein → góp phần tạo AS keo của máu.

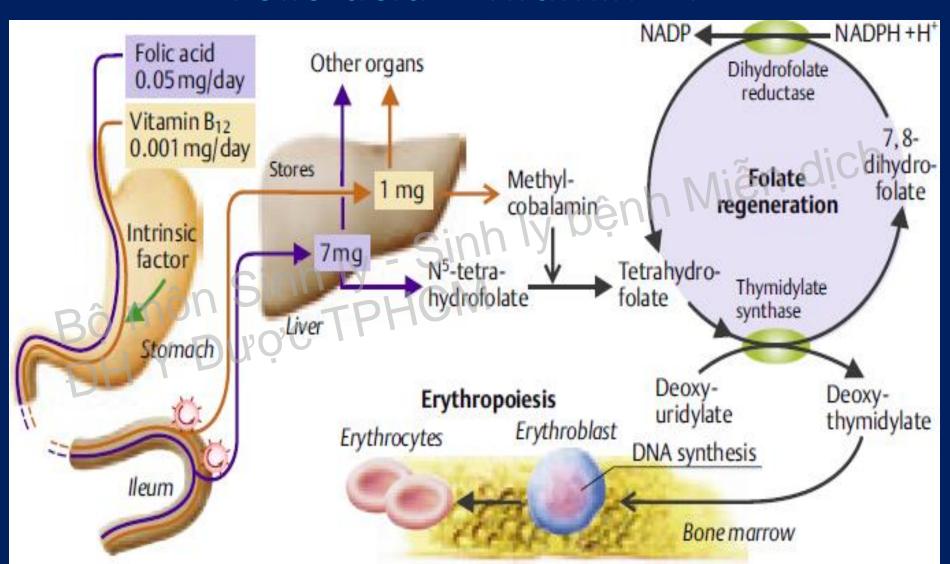
5. Chất cần thiết đ/v sự thành lập HC:

- > Sắt
- VitaminB12 (Sinh lý bệnh Miễn dịch Môn TPHC VIII) Protein
- - **Erythropoietin**

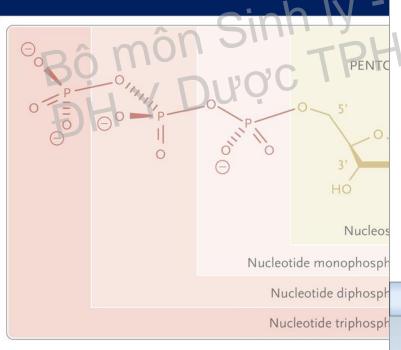
* Sắt

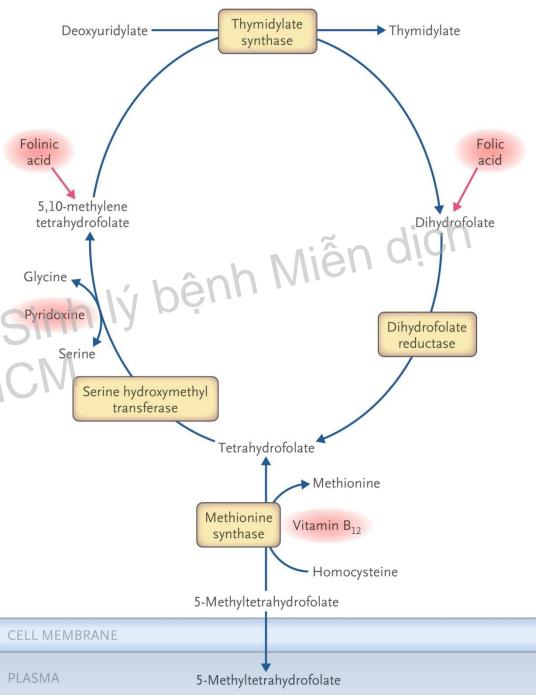


* Folic acid - vitamin B12



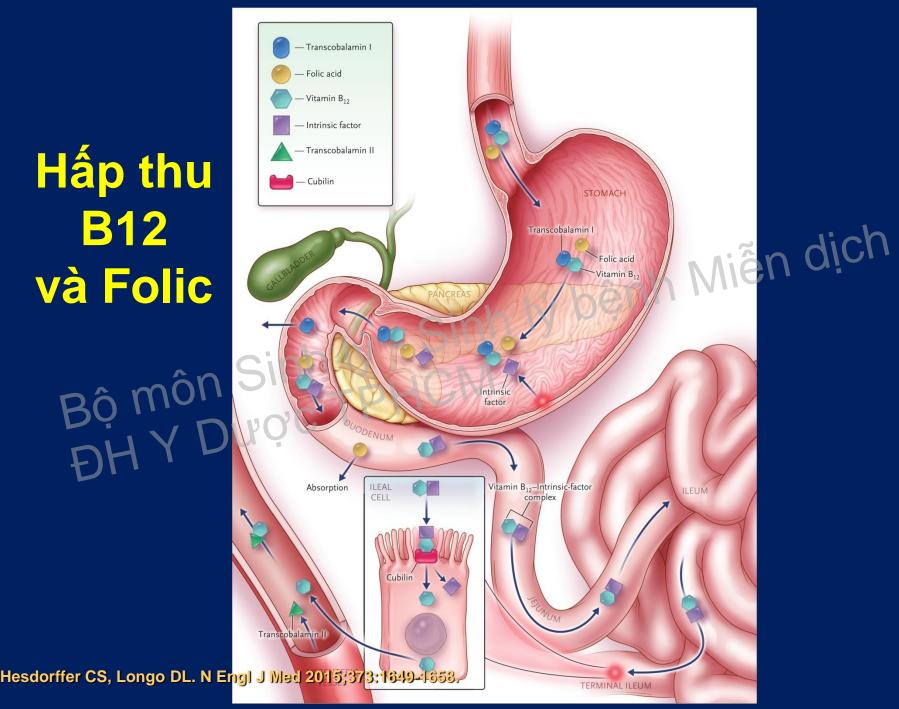
Vai trò của B12 và Folic đ/v sự tổng hợp thymidylate





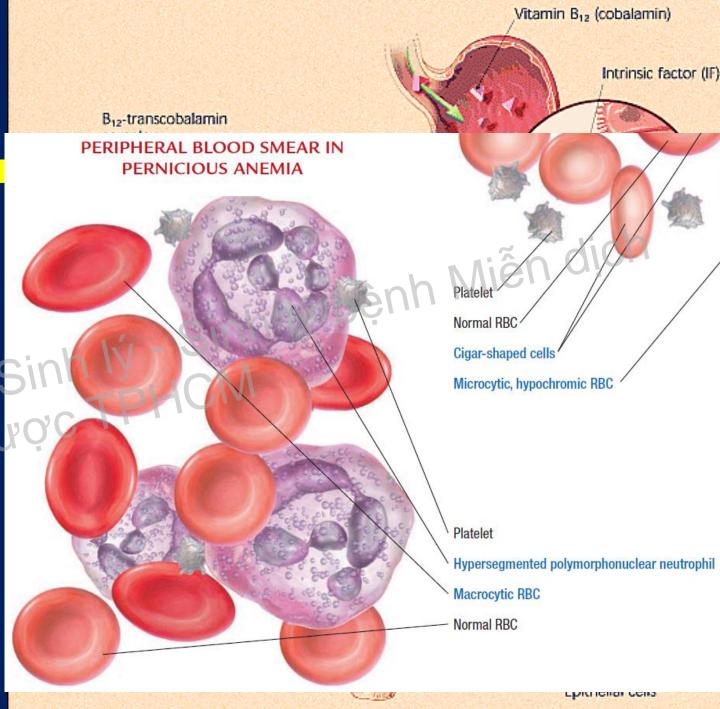
Hấp thu **B12** và Folic

Bộ môn

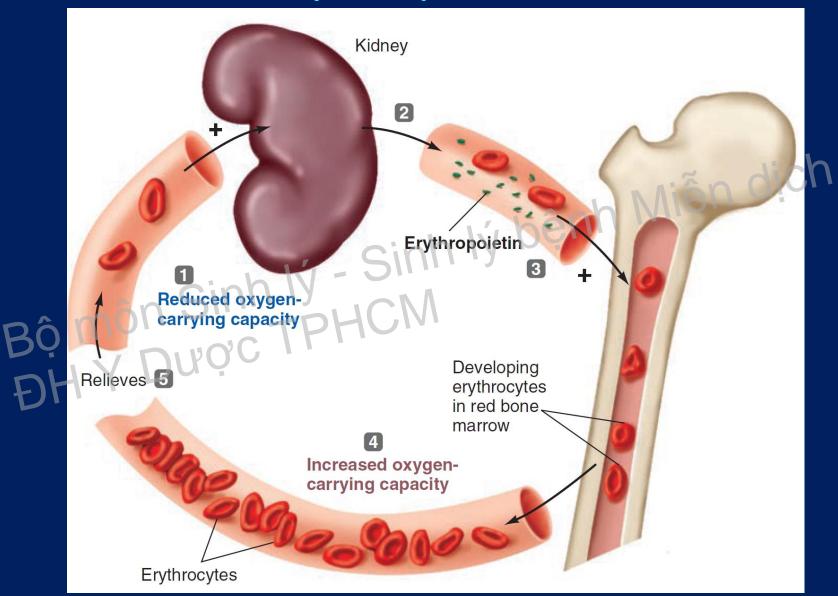


Thiếu máu ác tính

> Bộ môn : ĐH Y DI



* Erythropoietin



TÓM TẮT (HỒNG CẦU)

- HC có cấu trúc màng bán thấm, không nhân, từ tiền nguyên hồng cầu ở tủy xương.
- Sản xuất HC phụ thuộc vào [oxy/máu], điều hòa bởi Erythropoietin. Sinh ly
- Các chất cần thiết cho sự thành lập HC: Fe, acid folic, vitamin B12
- CN chính của HC là vận chuyển khí (02 Fe, CO2 globin).
- Ái lực Hb-O2 chịu ảnh hưởng của pH, PaCO2, To, DPG

Tài liệu tham khảo

- 1.Sách Sinh lý học y khoa của Bộ môn SLH Đại học Y Dược Tp.HCM, 2018.
- 2. Principles of Anatomy and Physiology 12th edition, Tortora & Derrickson
- 3. Fox Human Physiology 8th edition, McGraw Hill, 2003
 - 4. Essentials of Anatomy and Physiology 9th edition, McGraw -Hill, 2012